

Số: 106/2024/QĐST-DS

BTL, ngày 29 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Văn phòng Luật sư Đ – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội;

Bị đơn:

Anh Nguyễn Anh A, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tập thể cục quân lương, tổ 4 phường P, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Chị Trần Huyền T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 11 phường P, quận BTL, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thừa nhận: Ngày 07/8/2020 tại Văn phòng công chứng Đào và Đồng Nghiệp anh Nguyễn Trường S và anh Nguyễn Anh A, chị Trần Huyền T đã ký kết Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm. Anh Nguyễn Trường S đã cho anh Nguyễn Anh A và chị Trần Huyền T vay số tiền

590.000.000 đồng, lãi suất 1%/01 tháng. Hai bên xác nhận anh A, chị T còn nợ anh S số nợ gốc 490.000.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi triệu đồng*) và tiền lãi của khoản vay là: 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*). Tổng số nợ 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*). Ngoài tổng số nợ 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*), anh S không yêu cầu anh A và chị T trả bất kỳ tiền lãi phát sinh nào khác.

2.2 Các đương sự thống nhất: Anh Nguyễn Anh A và chị Trần Huyền T thanh toán dần số nợ theo phương án: Hàng tháng vào ngày 30, bắt đầu từ ngày 30/9/2024, anh A và chị T thanh toán ít nhất 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền nợ, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp anh A, chị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì anh S có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định pháp luật tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Anh A và chị Trần Huyền T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*). Hoàn lại cho anh Nguyễn Trường S số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0044222 ngày 25/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BTL, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Huệ

